

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2020/HS - ST
Ngày: 10-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Đạo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phạm Văn Lâm.

2/ Bà Trương Thị Bích Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Hai - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 130/2020/TLST-HS ngày 22/5/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 163/2020/QĐXXST – HS ngày 24/6/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Văn P**, sinh năm 1983. Tại: Cà Mau. Nơi ĐKKHKT: xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Huỳnh Văn Đ và bà Huỳnh Thị P; Vợ: Bùi Phương H, có 01 con sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 10/3/2020; Có mặt.

Người làm chứng: Nguyễn Thị Hằng Ng, Dư Phước T, Nguyễn Anh D, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Chót E; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 12/4/2018, Trần Công B điều khiển xe mô tô biển số 63B2-259.XX đến quán cà phê (không tên) trên đường Nguyễn Thái B thuộc phường Phú H, thành phố T, tỉnh Bình Dương để uống cà phê. Tại đây, B gặp Dư Phước T nên ngồi nói chuyện với T đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày 12/4/2018, B nảy sinh ý định chơi lắc bầu, cua thắng, thua B tiền nên rủ T tham gia thì T đồng ý. Lúc này, B kêu T đến quán cà phê Giọt Đ do Nguyễn Thị Hằng N, sinh năm 1994, ngụ tại khu phố 5, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương làm chủ trên đường Nguyễn Thị Minh K thuộc khu 9, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương để chơi lắc bầu, cua thắng thua B tiền thì T đồng ý. Cùng lúc, T đi bộ về nhà lấy 01 bộ bầu cua rồi T điều khiển xe mô

tô biển số 67P2-75XX, còn B điều khiển xe mô biển số 63B2-259.XX đến quán cà phê Giọt Đ. Ngay sau đó, T sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia có số thuê bao 0974.281.XXX gọi đến số thuê bao 0947.206.XXX rủ Nguyễn Anh D đến quán cà phê Giọt Đ chơi lắc bầu, cua thắng, thua B tiền thì D đồng ý. Đến khoảng 10 giờ 40 phút cùng ngày 12/4/2018, D điều khiển xe mô tô biển số 61B1-012.XX chạy đến quán cà phê Giọt Đ gặp B, T. Ngay sau đó, B xin N cho B, T, D chơi lắc bầu, cua thắng, thua B tiền thì N không đồng ý. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày 12/4/2018, B và T đi vào quầy gặp N để xin chơi lắc bầu, cua thắng thua B tiền và B nói với N “Nếu ai chơi thắng sẽ cho N tiền” (nhưng không nói là cho bao nhiêu) thì N đồng ý nên N kêu B, T, D vào phòng ngủ ở phía sau quầy nước để chơi lắc bầu, cua thắng thua B tiền. Lúc này, T lấy bộ bầu cua đem theo ra bắt đầu làm cái cho B, D tham gia đặt tiền và T hỏi mượn B số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) để làm cái lắc bầu, cua thì B đồng ý đưa cho T mượn số tiền 2.000.000 đồng.

Hình thức chơi như sau: Bộ bầu, cua gồm một tấm giấy làm bàn bầu cua, 03 hột bầu, cua; 01 đĩa và 01 hộp đựng hình tròn, B giấy. Bàn bầu cua được chia thành 06 phần B nhau, mỗi phần có in một hình trái bầu, con cua, con tôm, con cá, con gà, con nai. Mỗi hột bầu cua có 06 mặt, mỗi mặt được in một hình trái bầu, con cua, con tôm, con cá, con gà, con nai. Mỗi ván các bị cáo đặt tiền từ 50.000 đồng (năm mươi ngàn đồng) đến 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng) vào một phần trên bàn bầu cua có in hình trái bầu, con cua, con tôm, con cá, con gà, con nai. T bỏ 03 hột bầu cua vào đĩa và úp hộp giấy lên rồi lắc. Khi mở hộp giấy ra, nếu trên mặt ba hột bầu cua có hình giống với hình mà các bị cáo đã đặt tiền trên bàn bầu cua thì thắng, số tiền thắng theo tỷ lệ nếu có một thì thắng một, có hai thì thắng gấp đôi, và nếu có ba thì thắng gấp ba lần số tiền đã đặt; còn nếu không có hình giống với hình mà các bị cáo đã đặt tiền trên bàn bầu cua thì T sẽ thắng số tiền người đặt đã đặt.

Khi tham gia đánh bạc, Dư Phước T sử dụng số tiền 4.270.000 đồng (Bốn triệu hai trăm bảy mươi ngàn đồng), Nguyễn Anh D sử dụng số tiền 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm ngàn đồng), B sử dụng số tiền 2.000.000 đồng. T làm cái cho D, B tham gia đặt tiền được khoảng 03 ván thì Huỳnh Văn P đến tham gia đặt tiền cùng B, D, P sử dụng số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng) để chơi. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày 12/4/2018, Nguyễn Văn Chót E, sinh năm 1984, ngụ tại ấp P, xã P, thị xã T, tỉnh An Giang đi vào ngồi xem T, B, D, P chơi lắc bầu, cua thắng thua B tiền. Khoảng 12 phút 20 phút cùng ngày 12/4/2018, Nguyễn Văn C, sinh năm 1984, ngụ tại ấp T, xã Tân L, huyện M, tỉnh Vĩnh Long điều khiển xe mô tô biển số 64G1-057.XX đến quán cà phê Giọt Đ để gặp T mượn tiền về quê chuẩn bị cho vợ sinh con thì N chỉ cho C ra phòng ngủ phía sau quầy nước để gặp T. Tại đây, C thấy T, B, D, P đang chơi lắc bầu, cua thắng thua B tiền nên C sử dụng số tiền 50.000 đồng (Năm mươi ngàn đồng) để tham gia đánh bạc. Khi C vừa đặt số tiền 50.000 đồng xuống chiếu bạc thì bị Lực lượng Công an phường Phú H kiểm tra và bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc: Số tiền 550.000 đồng (năm trăm năm mươi ngàn đồng); 01 bộ dụng cụ dùng để chơi lắc bầu, cua thắng thua B tiền gồm: 01 đĩa B kim loại, 01 hộp hình tròn được làm B giấy, 03 hột làm B xốp, xung quanh dán hình con tôm, con cua, con gà, con cá, con nai, trái bầu và một tấm giấy trên có hình con tôm, con cua, con gà, con cá, con nai, trái bầu; thu giữ của Dư Phước T: Số tiền 10.400.000 đồng (mười triệu bốn trăm ngàn đồng), 01 xe mô tô biển số 67P2-75XX, 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh; Trần Công B: Số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng), 01 xe mô tô biển số 63B2-259.XX, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu xám đen; Nguyễn Anh D: Số tiền 3.700.000 đồng (Ba triệu bảy trăm ngàn đồng), 01 xe mô tô biển số

61B1-012.XX, 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh; Huỳnh Văn P: Số tiền 820.000 đồng (Tám trăm hai mươi ngàn đồng); 01 xe mô tô biển số 74B1-031.xx, 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đỏ; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, 01 máy tính bảng hiệu Samsung; Nguyễn Văn Chính: Số tiền 20.100.000 đồng (Hai mươi triệu một trăm ngàn đồng), 01 điện thoại di động hiệu Oppo, 01 xe mô tô biển số 64G1-057XX. Cùng ngày 12/4/2018, Công an phường Phú H chuyển hồ sơ vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để xử lý theo thẩm quyền.

Do Huỳnh Văn P bỏ trốn nên ngày 19/4/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định truy nã số 15/QĐ – CSĐT. Ngày 10/3/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một bắt được Huỳnh Văn P. Đối với Nguyễn Thị Hằng N, Dư Phước T, Nguyễn Anh D, Nguyễn Văn C đã được Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử về tội đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự theo Bản án hình sự sơ thẩm số 146//2019/HSST/HS-ST ngày 23/8/2019. Ngoài ra, trong Bản án hình sự sơ thẩm trên Hội đồng xét xử cũng đã tuyên xử lý các vật chứng thu giữ tại biên bản bắt người phạm tội quả tang vào lúc 12 giờ 30 phút ngày 12/4/2018 của Công an phường Phú H và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một thụ lý, điều tra vụ án. Đối với Trần Công B quá trình truy tố xác định: Hiện tại, B đã bỏ trốn khỏi địa phương nên không xác định được B đang ở đâu và làm gì. Ngày 19/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một có Quyết định truy nã bị can số 16 đối với Trần Công B, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Cáo trạng số 144/CT-VKS-HS ngày 21/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Huỳnh Văn P về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Huỳnh Văn P mức hình phạt tù 08 tháng tù đến 10 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Không đề nghị giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can cùng những tài

liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Ngày 12/4/2018, Trần Công B, Dư Phước T, Nguyễn Anh D, Huỳnh Văn P, Nguyễn Văn Chót E có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức lắc bầu cua thắng thua B tiền, với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 16.970.000đ (mười sáu triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng) tại quán cà phê Giọt Đ, thuộc khu 5, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Do vậy, hành vi mà bị cáo thực hiện đã phạm vào tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Đối với Trần Công B đã bỏ trốn trong quá trình điều tra, truy tố; Ngày 19/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định truy nã bị can số 16 đối với Trần Công B. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng tại địa phương nơi gây án. Bị cáo nhận thức được Nhà nước ta nghiêm cấm việc đánh bạc trái phép dưới mọi hình thức nhưng vì động cơ tư lợi mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội..

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bản thân bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, phục vụ đất nước, có cha là cựu chiến binh. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[6] Về biện pháp tư pháp: Không có.

[7] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn P phạm tội “Đánh bạc”.

2/ Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn P 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/3/2020.

3/ Về biện pháp tư pháp: Không có.

4/ Về án phí: Buộc bị cáo nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Đạo